

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

## GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số:           .2021/GPXD

### 1. Cấp cho: Công ty TNHH JA Solar PV Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở: Lô N, lô K, Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**2. Được phép xây dựng các hạng mục:** Thi công xây dựng phần tường bao che và công tác hoàn thiện các công trình thuộc dự án Công nghệ tế bào quang điện JA Solar PV Việt Nam, trong đó: Hạng mục móng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và kết cấu phần thân đã được Ban Quản lý các KCN cấp Giấy phép xây dựng số 22.2021/GPXD ngày 30/7/2021 và số 32.2021/GPXD ngày 14/9/2021.

- Địa điểm xây dựng: Một phần lô N, K, Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích lô đất là 73.244,3m<sup>2</sup> (Trong đó lô N-2 là 57.206,5m<sup>2</sup>; lô K-2 là 16.037,8m<sup>2</sup>).

- Đơn vị lập thiết kế BVTC: Công ty CP tư vấn xây dựng Thành Nam.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH TTH Mai Đà.

- Mật độ xây dựng: 54,96%. Hệ số sử dụng đất 0,62 lần.

- Đơn vị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (Văn bản số 165/HĐXD-QLKT ngày 14/7/2021).

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ đầu tư; Chỉ giới xây dựng là vị trí xây dựng công trình theo hồ sơ bản vẽ cấp phép đính kèm.

- Tổng số công trình được cấp phép xây dựng là 14 hạng mục công trình: Nhà xưởng Cell, Phòng phụ Cell 1, Phòng phụ Cell 2, Nhà kho, Nhà kho hóa chất, Nhà bảo vệ số 1, Nhà để xe máy, Trạm khí cười Amoniac, Trạm tách không khí, Bể nước PCCC và bể nước sản xuất, Trạm Silane, Nhà rác, Nhà bảo vệ số 2, Trạm XLNT và phòng điều hành, cụ thể:

#### 2.1. Nhà xưởng Cell (ký hiệu 1A)

- Diện tích xây dựng khoảng: 26.839,3m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn khoảng: 27.802m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 17,9m.

- Số tầng: 02 tầng.

- Cốt nền xây dựng: Cốt ±0.00 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

**2.2. Phòng phụ Cell 1 (ký hiệu 1B)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 1.879,4m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 3.758,9m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 17,9m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng: Cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

**2.3. Phòng phụ Cell 1 (ký hiệu 1C)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 4.009,6m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 4.707,9m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 14.85m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng: Cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

**2.4. Nhà kho (ký hiệu số 2)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 872,9m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 1.745,8m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 11,3m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng: Cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

**2.5. Nhà kho hóa chất (ký hiệu số 3)**

- Diện tích xây dựng khoảng 844,6m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn khoảng: 844,6m<sup>2</sup>
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 8,15m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,15m.

**2.6. Nhà bảo vệ số 1 (ký hiệu số 4)**

- Diện tích xây dựng khoảng 36,5m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 36,5m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 5,9m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

**2.7. Nhà để xe máy (ký hiệu số 6)**

- Diện tích xây dựng khoảng 66,0m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 66,0m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 3,1m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,1m.

**2.8. Trạm khí cười Amoniac (ký hiệu số 8)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 344,8m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 344,8m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 6,4m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

### **2.9. Trạm tách không khí (ký hiệu số 9)**

- Đế BTCT cao khoảng 20cm, diện tích khoảng 495,6m<sup>2</sup> đặt thiết bị theo dây chuyền công nghệ.

### **2.10. Bể nước PCCC và bể nước sản xuất (ký hiệu số 10)**

- Bao gồm 02 bể nổi kết hợp phòng bơm, diện tích xây dựng khoảng 832m<sup>2</sup>, cao 6,8m, phần ngầm sâu -1,7m (cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m). Tổng dung tích bể khoảng 3.870m<sup>3</sup>.

### **2.11. Trạm silane (ký hiệu số 11)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 260,3m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 260,3m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến sàn mái là 6,4m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

### **2.12. Nhà rác (ký hiệu số 11A)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 35,9m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 35,9m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 6,1m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

### **2.13. Nhà bảo vệ số 2 (ký hiệu số 12)**

- Diện tích xây dựng khoảng 20,0m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 20,0m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 6,2m.
- Số tầng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,3m.

### **2.14. Trạm xử lý nước thải và phòng điều hành (ký hiệu số 7)**

- Diện tích xây dựng khoảng: 3.716,9m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn khoảng: 4.209,8m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ cốt đường nội bộ đến đỉnh mái là 12m.
- Số tầng: 02 tầng.
- Cốt nền xây dựng: cốt ±0.000 cao hơn cốt sân đường nội bộ 0,2m.

**3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:** Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng cơ sở hạ tầng số 90/HDTLD-QC/2021 ngày 23/3/2021 giữa Công ty CP KCN

Sài Gòn – Bắc Giang và Công ty TNHH JA Solar PV Việt Nam kèm theo phụ lục hợp đồng.

**4. Hiệu lực khởi công:** Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng từ ngày cấp; Nếu quá 12 tháng mà chưa khởi công công trình theo giấy phép thì chủ đầu tư phải đề nghị ra hạn giấy phép xây dựng theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH JA Solar PV Việt Nam;
- Công ty CP KCN Sài Gòn – Bắc Giang;
- Lãnh đạo Ban;
- CV trực 1 cửa.
- Lưu: VT, TNMT.

**KT TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Như Long**

## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định (*Phụ lục V Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*).

- Khi thi công xong phần nền móng các công trình (đến cốt +0.00 cốt xây dựng các tầng) báo cáo về Ban Quản lý các KCN để Ban cử người phối hợp kiểm tra nghiệm thu hạng mục công trình, làm cơ sở để triển khai thi công các hạng mục tiếp theo.

- Tổ chức lựa chọn các nhà thầu: Quản lý dự án, thi công xây lắp, giám sát thi công,... có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (chứng chỉ năng lực hoạt động của tổ chức, cá nhân).

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

6. Sau khi xây dựng hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ về Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang để tiến hành kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, làm cơ sở cho việc bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

## **ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn: .....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)